

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2019/HS-ST

Ngày: 03-5-2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG – TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Ngọc Phú

Bà Ngô Thị Thời

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Tâm - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại Phòng xử án Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

**Vũ Đình T**, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn BĐ, xã BM, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Đình Nh và bà Phạm Thị G.

***Tiền sự:*** Không

***Tiền án:*** - Bản án số 20 ngày 27/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào- tỉnh Hưng Yên xử phạt Vũ Đình T 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản( Trị giá tài sản chiếm đoạt là 50.962.000đ). T chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2017.

- Bản án số 23 ngày 23/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang- tỉnh Hải Dương xử phạt Vũ Đình T 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản( Trị giá tài sản chiếm đoạt là 810.000đ). T chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2018.

***Nhân thân:***- Bản án sơ thẩm số 12 ngày 13/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang- tỉnh Hải Dương xử phạt Vũ Đình T 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản( Trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.774.000đ).

- Bản án phúc thẩm số 91 ngày 23/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương không chấp nhận kháng cáo của Vũ Đình T, y án sơ thẩm.( T chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2010).

- Ngày 18/6/2012 Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự tại Quyết định xử phạt số 142/QĐ-XPHC ngày 18/6/2012.

- Ngày 13/6/2018 Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 191/QĐ-XPĐG ngày 13/6/2012.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 49 ngày 17/01/2019 của cơ quan CSĐT- Công an TP. Hải Dương ( có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Chị Lý Kiều L, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn C, xã ĐT, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu 18, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Số 27 TVC, phường TM, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số 35/3 Đại Lộ HCM, phường NT, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 25/12/2018, khi Vũ Đình T đang đi bộ tại khu vực thị trấn Kê Sắt- huyện Bình Giang- tỉnh Hải Dương thì 01 nam thanh niên tên Q là bạn xã hội của T (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda Wave màu đỏ (không mang biển số) đến rủ T đi về nhà Q ở thành phố Hải Dương chơi, T đồng ý. Khi Q điều khiển xe mô tô chở T đi đến khu Công nghiệp Đại An thuộc địa phận phường TM- TP. Hải Dương, Q rủ T đi vào trong khu dân cư gần đó mục đích để trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khoảng 23h30 phút cùng ngày, T và Q thấy 01 chiếc xe máy điện hiệu Hasama, màu cam của chị Lý Kiều L ở Thôn C- xã ĐT- huyện Bắc Quang- tỉnh Hà Giang đang dựng bên ngoài cổng số nhà 27 đường TVC – phường TM. Quan sát thấy không có người trông giữ, Q chở T đi qua chỗ xe máy điện đang dựng khoảng 40m rồi dừng lại chờ còn T đi bộ quay lại dong chiếc xe máy điện ra chỗ Q rồi để lên yên xe mô tô. Sau đó Q và T mang tài sản chiếm đoạt được đến cửa hàng mua bán xe đạp của anh Nguyễn Văn B ở Khu 18- thị trấn LC- huyện CG- tỉnh Hải Dương. Tại đây, T đứng bên ngoài còn Q mang xe chiếc xe máy điện vào trong cửa hàng

bán cho anh B được số tiền 2.000.000đ( *Hai triệu đồng*). Số tiền này, Q chia cho T 900.000đ( *Chín trăm nghìn đồng*) và T đã chi tiêu hết. Đến ngày 27/12/2018, sau khi được thông báo chiếc xe máy điện trên là tài sản do phạm tội mà có, anh B đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hải Dương để giải quyết theo quy định.

Ngày 27/12/2018, chị Lý Kiều L có đơn trình báo cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hải Dương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 05/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND tỉnh Hải Dương kết luận: Giá trị 01( một) xe máy điện, hiệu Hasama, màu cam, số máy VT48800- 10141123039, số khung RN4YADHN4EN501240, đã qua sử dụng là 3.600.000đ( *Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

- Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

+ Ngày 09/3/2019, cơ quan CSĐT- Công an TP. Hải Dương đã trả lại cho chị Lý Kiều L là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe máy điện hiệu Hasama, màu cam, số máy VT48800- 10141123039, số khung RN4YADHN4EN501240. Chị L đã nhận tài sản, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

+ Đối với số tiền 2.000.000đ, anh Nguyễn Văn B cho các bị can, không yêu cầu hoàn trả.

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKSTPHD ngày 27/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Vũ Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình T thành khẩn khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình đã thực hiện như bản tự khai, lời khai tại Cơ quan điều tra và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc gì.

Người bị hại chị Lý Kiều L vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai xác định chị đã được cơ quan Công an trả lại tài sản chiếc xe máy điện nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cũng như không có bất kỳ yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai đề nghị đối với số tiền 2.000.000đ anh B bỏ ra mua chiếc xe máy điện khi mua anh không biết đó là tài sản trộm cắp, khi biết được cơ quan Công an thông báo anh đã giao nộp lại chiếc xe máy điện cho cơ quan

Công an. Anh Nguyễn Văn B xác định số tiền 2.000.000đồng không lớn nên tự nguyện cho bị cáo số tiền này và không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm gì nên không đặt ra giải quyết.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/01/2019.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, mong Tòa xử cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

Về nội dung:

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai thú nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của người bị hại; lời khai của người làm chứng; Đơn trình báo của người bị hại; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 23h30 phút ngày 25/12/2018, tại trước cổng số nhà 27 TVC- khu Tứ Thông- phường TM- TP. Hải Dương, lợi dụng không có người trông giữ, Vũ Đình T đã chiếm đoạt của chị Lý Kiều L 01 chiếc xe máy điện hiệu Hasama, màu cam, trị giá 3.600.000đ( *Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội bị loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi cá nhân. Bị cáo T là người trực tiếp thực hiện tội phạm, trực tiếp lấy tài sản của người bị hại nên T phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của mình gây ra và cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, góp phần phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và xử phạt hành chính nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó cải tạo, coi thường pháp luật..

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng và không có nguồn thu nhập nào khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Lý Kiều L xác định đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B tự nguyện cho bị cáo số tiền 2.000.000đồng và không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

[8] Xét đánh giá của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và ý kiến đề nghị các vấn đề khác khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này khi thực hiện tội phạm còn có đối tượng tên là Q, tuy nhiên hiện chưa rõ lai lịch, nhân thân, địa chỉ của Q nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật. Đối với anh Nguyễn Văn B khi mua xe máy điện không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Đình T **11** (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/01/2019.
3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.
4. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không đặt ra giải quyết.
5. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đình T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử;
- Người bị hại; Người có quyền lợi NVLQ.;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- CQTHAHS Công an TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh HD;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- UBND xã Bình Minh, huyện Bình Giang, tỉnh HD;
- Phòng HSNVCS công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu VP;- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Quang Minh**